

Số: /KH-SYT Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Năm 2025, các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện tốt công tác giám sát, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi không để dịch bệnh xảy ra. Các ổ dịch bệnh được xử lý triệt để, dịch bệnh lưu hành tại địa phương được kiểm soát tốt, không để dịch bệnh lây lan và bùng phát trong cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên ngành thực hiện tốt hoạt động kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu đã góp phần ngăn chặn dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập và bùng phát.

Thực hiện đạt các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống suy dinh dưỡng; sức khỏe môi trường - Y tế trường học; bệnh nghề nghiệp và các chương trình phòng, chống bệnh không lây nhiễm, chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản được triển khai sớm và thực hiện đạt chỉ tiêu theo tiến độ kế hoạch.

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe đã tổ chức đa dạng các loại hình và phong phú về các nội dung đã góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Cơ bản hoàn thành các nội dung truyền thông của các chương trình, dự án.

Sau khi hoàn tất việc sáp nhập tỉnh, các đơn vị đã thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự để xây dựng kế hoạch củng cố, đầu tư phát triển các hoạt động kiểm soát bệnh tật.

(Kết quả thực hiện hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2025 đính kèm tại Phụ lục 1).

II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI

2.1. Công tác tổ chức

Cơ cấu bộ máy tổ chức đã từng bước sắp xếp, tinh gọn, tinh giản biên chế hoạt động. Thực hiện tiếp nhận và phân công viên chức, người lao động đến làm việc đúng theo quy định.

Củng cố các nguồn lực tại đơn vị và chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, các đoàn thể và các đơn vị liên quan trong triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh lưu hành tại địa phương (sốt xuất huyết,

tay chân miệng), bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi, bệnh tái nổi và các hoạt động chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức và triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu, bến cảng thực hiện việc giám sát chặt chẽ tất cả hành khách, phương tiện, hàng hóa nhập cảnh, nhập khẩu đặc biệt đối với hành khách, phương tiện, hàng hóa đến từ các khu vực đang có dịch bệnh nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp nghi ngờ, mắc bệnh, mang véc tơ truyền bệnh để quản lý, xử lý ngay tại cửa khẩu, bến cảng.

2.2. Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn

Xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật ngay từ đầu năm. Sau khi sáp nhập các viên chức của ngành y tế đã tích cực phối hợp, triển khai các hoạt động theo như kế hoạch đã được phê duyệt trước sáp nhập và rà soát điều chỉnh các chỉ tiêu, hoạt động, kinh phí đảm bảo hoạt động của đơn vị được triển khai đồng bộ hiệu quả trong những tháng cuối năm.

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo chuyên môn của Bộ Y tế, Cục, Viện, từ đó xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai công tác phòng, chống các dịch bệnh, các hoạt động về kiểm soát bệnh tật kịp thời, đầy đủ.

Phối hợp chặt chẽ với các bệnh viện tuyến tỉnh tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, cấp cứu điều trị bệnh nhân hạn chế tối đa số ca mắc và tử vong; tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu để ngăn chặn dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập và bùng phát.

Triển khai các hoạt động giám sát, quản lý về bệnh không lây nhiễm, vệ sinh môi trường, công tác y tế trường học, bệnh nghề nghiệp; giám sát chất lượng nước sinh hoạt; dinh dưỡng cộng đồng và phòng, chống HIV/AIDS.

Tổ chức thành công các hoạt động truyền thông: Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động; Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết; Lễ phát động Chiến dịch truyền thông “Tuần lễ dinh dưỡng và Phát triển”; các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường; “Ngày Thế giới phòng, chống tăng huyết áp”,... đã huy động được sự tham gia của người dân trong các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi từng bước nâng cao hiểu biết của cộng đồng, xã hội về gánh nặng bệnh tật của bệnh không lây nhiễm và tính nguy hiểm của bệnh truyền nhiễm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, huy động nguồn lực và cấp kinh phí kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự giám sát hỗ trợ tích cực, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên của các Viện, Cục và Bộ Y tế.

Nhận được sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền các cấp. Có sự tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện của đơn vị và các Trung tâm Y tế Khu vực; và sự tham gia chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể, các

đơn vị trong công tác phòng, chống dịch và triển khai các hoạt động y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật.

3.2. Hạn chế, khó khăn

- Về tổ chức bộ máy và nhân lực:

Cơ cấu tổ chức mới có nhiều thay đổi nên công tác phối hợp chưa thật sự nhịp nhàng. Thiếu nhân lực chuyên môn sâu về khám bệnh nghề nghiệp.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Trụ sở chính nằm xa nội ô khó khăn trong triển khai các dịch vụ y tế dự phòng như tiêm chủng dịch vụ, khám sức khỏe định kỳ, sức khỏe lái xe...

Trang thiết bị xét nghiệm, giám sát dịch tễ chưa đồng bộ, thiếu hiện đại, nhiều máy móc cũ, hỏng chưa được thay thế.

- Về phối hợp liên ngành và địa phương:

Phối hợp giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế Khu vực, Trạm Y tế xã, phường còn hạn chế, chưa đồng bộ trong chỉ đạo và triển khai tại cơ sở.

Một số địa phương chưa chủ động trong công tác phòng, chống dịch nói riêng và các hoạt động kiểm soát bệnh tật nói chung.

Công tác truyền thông thay đổi hành vi gặp khó khăn: người dân chủ quan, còn tư tưởng trông chờ vào ngành Y tế.

3.3. Nguyên nhân chính

Quá trình sắp xếp lại diễn ra trong thời gian ngắn, do đó quy chế phối hợp ở một số nơi còn chưa kịp cập nhật.

Nguồn lực đầu tư hạn chế, trong khi yêu cầu chuyên môn ngày càng cao.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

Theo số liệu thống kê tình hình dịch bệnh trong năm 2025, dự báo trong năm 2026, tình hình bệnh truyền nhiễm sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong đó, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng vẫn là thách thức y tế công cộng, bên cạnh là bệnh sởi và một số bệnh dự phòng bằng vắc xin tiếp tục có nguy cơ gia tăng số mắc, các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ cao xảy ra như bệnh do virus Ebola, cúm A (H5N1), Zika, tả,... và các bệnh mới nổi có khả năng bùng phát.

Tỷ lệ người dân mắc các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó là những tác động xấu của biến đổi khí hậu, của ô nhiễm môi trường, chất lượng nước cũng sẽ làm tăng nhu cầu chăm sóc y tế của người dân trên địa bàn tỉnh.

Để chủ động trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp xây dựng kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Phòng, chống Bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007.

Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.

Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.

Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030.

Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Quyết định số 1576/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Kế hoạch số 1085/KH-BYT ngày 08/8/2025 của Bộ Y tế về việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2026.

Quyết định số 631/QĐ-BYT ngày 12/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2026.

1.1. Các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm

Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh dịch bệnh truyền nhiễm”.

Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình quốc gia Phòng, chống bệnh dại, giai đoạn 2022-2030¹”;

Quyết định số 2018/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện”.

¹ Chi đạo thực hiện tại Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh.

Quyết định số 1622/QĐ-BYT ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Hướng dẫn giám sát, phòng, chống bệnh dại trên người”.

Quyết định số 2265/QĐ-BYT ngày 22/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh đậu mùa khi”.

Quyết định số 499/QĐ-BYT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh do vi rút Nipah ở người”.

1.2. Các hoạt động tiêm chủng, tiêm chủng mở rộng

Thông tư số 52/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế ban hành “Danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc”, có hiệu lực kể từ ngày 15/2/2026. Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024.

Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

1.3. Các hoạt động về phòng, chống ký sinh trùng, côn trùng

Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt rét”.

Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Lộ trình loại trừ sốt rét tại Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến 2030”;

Quyết định số 1609/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Kết quả phân vùng dịch tễ sốt rét tại Việt Nam năm 2019”.

Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét²”.

Quyết định số 1744/QĐ-BYT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại Việt Nam”.

1.4. Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030³;

Công văn số 3784/BYT-AIDS ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và kế hoạch phòng, chống AIDS năm 2021.

² Thay thế Quyết định số 2699/QĐ-BYT ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế.

³ Chỉ đạo thực hiện tại Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh.

1.5. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế

Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019 về việc hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

Quyết định số 3689/QĐ-BYT ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn giám sát và kiểm soát một số véc tơ và chuột truyền bệnh tại cửa khẩu”.

Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

1.6. Các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm phổ biến

Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Sức khỏe Việt Nam”.

1.7. Các hoạt động về dinh dưỡng

Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045⁴”.

1.8. Các hoạt động về sức khỏe môi trường

Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”.

Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh”.

Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về quản lý chất thải rắn y tế bên ngoài khuôn viên cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến 2050”.

Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

1.9. Các hoạt động về Y tế trường học

Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025⁵”.

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

⁴ Chi đạo thực hiện tại Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/05/2023 của UBND tỉnh.

⁵ Chi đạo thực hiện tại Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh.

Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”.

Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026”⁶.

Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định số 2616/QĐ-BYT ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường và Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn đến năm 2026”.

Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1.10. Các hoạt động về An toàn vệ sinh lao động – Bệnh nghề nghiệp

Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030”⁷.

Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.

Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế về việc quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1.11. Các hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản

Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”⁸.

Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030”.

⁶ Chỉ đạo thực hiện tại Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh.

⁷ Chỉ đạo thực hiện tại Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh.

⁸ Chỉ đạo thực hiện tại Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh.

1.12. Các hoạt động phòng, chống bệnh phong

Thông tư số 17/2013/TT-BYT⁹ ngày 06/6/2013 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp tỉnh và cấp huyện.

Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc loại trừ bệnh phong trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

1.13. Các hoạt động phòng, chống lao

Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

Quyết định số 162/QĐ-BYT ngày 19/01/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao”.

Công điện số 25/CĐ-TTg ngày 25/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh lao.

Công văn số 1393/TTg-KGVX ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống bệnh lao.

1.14. Các hoạt động phòng, chống tâm thần

Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, giai đoạn 2023 – 2030.

1.15. Hoạt động phòng, chống ung thư

Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

II. MỤC TIÊU CHUNG

2.1. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lưu hành ở địa phương. Đảm bảo ứng phó kịp thời khi có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi theo từng tình huống của từng loại dịch bệnh. Đảm bảo công tác xử lý môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong ứng phó thiên tai.

2.2. Khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm, tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường,...) nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2.3. Khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Giảm tử vong và tình trạng suy dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em.

2.4. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

⁹ Chỉ đạo thực hiện tại Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.

2.5. Thực hiện quản lý bảo vệ môi trường các cơ sở y tế, môi trường điều kiện vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, sức khỏe học đường, bệnh nghề nghiệp, chất lượng nước ăn uống và nước sinh hoạt, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình.

2.6. Thực hiện tốt hoạt động xét nghiệm trong công tác phòng, chống dịch tại các Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh và theo cụm, nhằm tránh tình trạng quá tải trong công tác xét nghiệm khi có dịch bệnh xảy ra.

2.7. Thực hiện quản lý, hoạt động chương trình phòng, chống phong, các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục và bệnh da trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Duy trì kết quả loại trừ bệnh phong theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.8. Giảm số người mắc bệnh lao trong cộng đồng xuống dưới 120 người (lao các thể) trên 100.000 người dân. Giảm số người chết do bệnh lao xuống dưới 4 người trên 100.000 người dân. Không chế số người mắc bệnh lao kháng đa thuốc với tỷ lệ dưới 4% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện và dưới 19% trong tổng số người bệnh lao tái trị.

2.9. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm và các rối loạn sức khỏe tâm thần khác gây ra.

2.10. Không chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm, từng bước giảm tỷ lệ mắc bệnh trong cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt là bệnh ung thư; qua đó góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội bền vững của đất nước.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026 đính kèm tại Phụ lục 2).

IV. HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Tổ chức, chỉ đạo điều hành

Tăng cường công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; phân công cụ thể nhiệm vụ từng cơ quan, ban ngành phụ trách; Trong đó, ngành Y tế với vai trò nòng cốt tham gia phòng, chống dịch.

Kịp thời triển khai những nội dung văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành liên quan. Thường xuyên tổ chức các đợt giám sát hỗ trợ để phát hiện chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quá trình thực hiện.

Đảm bảo nguồn kinh phí triển khai các hoạt động phòng, chống dịch và kiểm soát bệnh tật; đảm bảo đầy đủ thuốc, vật tư, hóa chất đáp ứng kịp thời trước mọi tình huống y tế khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế với các Sở, ban ngành tỉnh và Chính quyền địa phương về việc tăng cường phát huy vai trò của ban ngành trong phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; các bệnh không lây nhiễm thường gặp và kiểm soát tốt các yếu tố nguy cơ gây hại đến sức khỏe, cụ thể:

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch trên địa bàn, giảm số mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm. Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh qua kiểm dịch y tế không để dịch bệnh xâm nhập vào trong tỉnh qua đường biên giới.

- Quan tâm nâng cao chất lượng quản lý các hoạt động của ngành Y tế tại địa phương, như: khám sàng lọc phát hiện sớm và quản lý, điều trị dự phòng ngoại trú các bệnh không lây nhiễm; dinh dưỡng cộng đồng; y tế trường học, bệnh nghề nghiệp, phòng, chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng.

- củng cố và mở rộng phạm vi triển khai các hoạt động về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm phổ biến, phòng, chống tai nạn thương tích, sức khỏe môi trường, kiểm tra chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

- Duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp phòng, chống bệnh tật và kiểm soát bệnh tật để nâng cao sức khỏe người dân và cộng đồng.

- Đảm bảo vai trò chủ trì trong công tác phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần, bệnh lao, bệnh phong và phòng, chống ung thư trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh tật đặc biệt là trong kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

4.2. Hoạt động chuyên môn, kỹ thuật

4.2.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

4.2.1.1. Hoạt động về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm: sốt rét, sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người và các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi khác:

Phát hiện sớm các sự kiện có nguy cơ gây ra dịch bệnh truyền nhiễm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng nhằm đáp ứng kịp thời, phù hợp, giảm thiểu tác hại đối với cộng đồng.

Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh đến tận xã, phường, khóm, ấp, hộ gia đình để triển khai kịp thời hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo quy định. Theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi tham mưu kịp thời để triển khai các biện pháp ứng phó hiệu quả tùy theo từng loại dịch bệnh và tình huống phát sinh dịch bệnh. Giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu các trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhóm A, nhóm B. Kiểm tra, giám sát, xử lý y tế đối với người, phương tiện, hàng hóa tại các cửa khẩu. Thông báo kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cửa khẩu theo quy định. Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu.

Kiên toàn các đội cơ động chống dịch các tuyến, tuyến tỉnh sẵn sàng hỗ trợ tuyến xã.

Phối hợp với các Vụ, Cục, Viện của ngành Y tế triển khai các điểm giám sát trọng điểm theo kế hoạch được phê duyệt, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

4.2.1.2. Hoạt động phòng, chống ký sinh trùng, côn trùng và bệnh lây truyền từ động vật sang người:

Duy trì thực hiện các hoạt động tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động về phòng, chống ký sinh trùng, côn trùng truyền bệnh và các bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Phối hợp cung cấp thông tin, truyền thông và giám sát tác nhân gây bệnh, các yếu tố nguy cơ.

Đảm bảo công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về lĩnh vực ký sinh trùng, côn trùng và bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Quản lý các đối tượng nguy cơ di biến động đến các vùng sốt rét lưu hành trở về địa phương, lưu ý các đối tượng đi và về từ vùng sốt rét lưu hành như Bình Phước, Lâm Đồng, khu vực Tây Nguyên,...

Đảm bảo cung ứng thuốc điều trị sốt rét, hóa chất, vật tư phòng, chống sốt rét.

4.2.1.3. Hoạt động kiểm dịch y tế quốc tế:

Thực hiện kiểm tra, xử lý y tế, giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu các trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhóm A, các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi. Các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật về kiểm dịch y tế. Kiểm tra giám sát, xử lý y tế khi phát hiện phương tiện xuất phát đi, đến từ vùng có dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A. Thông báo, báo cáo kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại cửa khẩu.

Giám sát và kiểm soát một số véc tơ truyền bệnh tại các cửa khẩu và cảng. Đảm bảo đủ nhân lực trực chống dịch, kể cả thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết tại cửa khẩu và trực sẵn sàng.

Kiểm tra, xử lý y tế, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt theo quy định của pháp luật. Lập thủ tục, kiểm tra cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền và thu phí cấp giấy chứng nhận theo Thông tư quy định hiện hành.

4.2.1.4. Hoạt động về phòng, chống HIV/AIDS:

Duy trì, mở rộng các chương trình can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV: Tăng cường điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP), phân phát bơm kim tiêm và bao cao su, ưu tiên các khu vực trọng điểm và truyền thông thay đổi hành vi cho đối tượng nguy cơ (trọng tâm ưu tiên nhóm MSM). Củng cố đáp ứng đủ cơ sở thuốc điều trị Methadone tại các đơn vị đã triển khai trong tỉnh.

Mở rộng xét nghiệm sàng lọc tầm soát HIV, xét nghiệm tại cộng đồng, tự xét nghiệm HIV, xét nghiệm HIV online,... cho đối tượng nguy cơ nhất là chú trọng đối tượng MSM và giám sát dịch HIV.

Cung cấp đủ sinh phẩm xét nghiệm, củng cố nâng cao chất lượng các phòng xét nghiệm đủ điều kiện trả lời kết quả HIV dương tính trong tỉnh.

Củng cố mở rộng nâng cao chất lượng chương trình điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) cho đối tượng nguy cơ (chủ yếu là MSM). Phấn đấu điều trị cho đối tượng nguy cơ đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Đảm bảo chất lượng điều trị HIV/AIDS tuyến tỉnh: củng cố và tạo điều kiện về chuyên môn kỹ thuật cho các phòng khám ngoại trú HIV/AIDS (OPC) đủ điều kiện thực hiện bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV trong tỉnh.

Mở rộng mạng lưới cấp phát thuốc ARV tại các phòng khám lồng ghép Lao/HIV; tăng cường quản lý chất lượng điều trị và kiểm soát tải lượng virus, phòng lây truyền mẹ con, thực hiện điều trị đồng nhiễm Lao/HIV. Bảo đảm cung ứng thuốc và giám sát tình hình kháng thuốc ARV.

Tăng cường kết nối dự phòng, xét nghiệm, điều trị và chăm sóc hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS thông qua sự phối hợp liên ngành và cộng đồng (thời gian khẳng định HIV dương tính đến tiếp cận điều trị ARV trong ngày hoặc không quá 07 ngày).

4.2.2. Hoạt động tiêm chủng mở rộng và các công tác tiêm chủng khác

Đảm bảo thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng kịp thời, đúng đối tượng và an toàn. Triển khai có hiệu quả vắc xin phòng Rotavirus cho trẻ em dưới 1 tuổi thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng, bám sát lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030 theo Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ; vắc xin cúm mùa cho nhân viên y tế; vắc xin và huyết thanh phòng bệnh dại cho người phơi nhiễm và người làm việc trong môi trường nguy cơ cao. Đảm bảo dự trữ và cung ứng đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu người dân. Củng cố, nâng cấp dây chuyền lạnh tại các cơ sở tiêm chủng.

Đảm bảo các hoạt động đào tạo, đào tạo lại về các hoạt động tiêm chủng mở rộng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ y tế tại các tuyến.

4.2.3. Công tác phòng, chống các bệnh không lây nhiễm phổ biến và truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn

Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương và nhận thức của người dân về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các hoạt động dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và rối loạn sức khỏe tâm thần theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chú trọng và đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe để giảm thiểu các hành vi nguy cơ, dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm.

Tăng cường cung cấp các dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, quản lý, điều trị, chăm sóc người bệnh bệnh không lây nhiễm. Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

Tăng cường phát hiện tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh các bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế và cộng đồng.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp thống kê báo cáo tất cả các bệnh không lây nhiễm trên địa bàn để quản lý và nhập vào phần mềm thống kê y tế theo quy định hiện hành.

4.2.3.1. Hoạt động về phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản:

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị và quản lý về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản; Tổ chức Hội thảo triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm và Hội thảo tổng kết dự án vào cuối năm để đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch tiếp theo. Thành lập phòng quản lý mới để phục vụ quản lý chương trình.

Triển khai khám sàng lọc chủ động cho đối tượng nguy cơ cao tại Bệnh viện Phổi và tuyến cơ sở (dự kiến 2 – 3 đợt sàng lọc).

Thực hiện các hoạt động truyền thông nhân Ngày Thế giới Hen toàn cầu, Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) toàn cầu và Ngày Thế giới phòng, chống tác hại thuốc lá. Treo băng rôn tuyên truyền tại các cơ sở y tế và trên các tuyến đường chính; phát thanh thông tin truyền thông về phòng bệnh trên đài phát thanh tỉnh và các xã, phường.

Tổ chức các đoàn giám sát hoạt động triển khai chương trình tại các xã, phường để hỗ trợ kỹ thuật kịp thời.

4.2.3.2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em:

- Điều tra phát hiện lập hồ sơ quản lý, điều trị, phục hồi chức năng cho bệnh tâm thần phân liệt, trầm cảm và động kinh mới tại các Trạm Y tế xã, phường và các Trung tâm Y tế Khu vực.

- Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn về tâm thần cho cán bộ phụ trách tâm thần cộng đồng và trẻ em tại các tuyến xã, phường và Trung tâm Y tế Khu vực ít nhất từ 01 – 02 lớp/năm.

- Tổ chức giám sát chuyên môn hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em ít nhất từ 01 – 02 lần/năm.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông, đa dạng hơn về nội dung và hình thức giáo dục tuyên truyền thông như: Đài truyền hình; tổ chức nói chuyện chuyên đề về sức khỏe tâm thần tại cộng đồng; tờ bướm, tờ rơi, đài truyền thanh xã, phường...

- Triển khai và duy trì 80 – 90% xã, phường, Trung tâm Y tế Khu vực có cán bộ y tế phụ trách tâm thần đã qua các lớp đào tạo liên tục về chuyên khoa tâm thần.

- Giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em của xã, phường hàng quý; Bệnh viện Tâm thần thực hiện giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em ít nhất từ 1 – 2 lần/năm.

4.2.3.3. Hoạt động phòng, chống ung thư:

a. Công tác phát hiện, quản lý điều trị bệnh:

- Tổ chức hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh ung thư, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật, trên cơ sở các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Cập nhật danh sách người mắc bệnh ung thư trên địa bàn tỉnh trên Hệ thống phần mềm Báo cáo Bệnh không lây nhiễm.

- Phối hợp với tuyến trên triển khai các kỹ thuật mới về ung thư tại bệnh viện và hỗ trợ tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật liên quan bệnh lý ung thư, chăm sóc giảm nhẹ.

b. Công tác sàng lọc phát hiện sớm bệnh:

- Triển khai các hoạt động sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư. Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư theo quy định. Tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các hoạt động liên ngành có liên quan trong phòng, chống bệnh ung thư tại tuyến dưới.

- Triển khai các biện pháp lồng ghép khám sàng lọc phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh ung thư và bệnh không lây nhiễm khác.

c. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên Báo Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp và hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp ủy Đảng, chính quyền, sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống bệnh ung thư. Cung cấp thông tin về mạng lưới cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hiện, tư vấn, quản lý điều trị ung thư.

- Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng, chống bệnh ung thư phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng. Tăng cường tuyên truyền hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh ung thư.

d. Công tác giám sát: Đảm bảo việc theo dõi và giám sát, đánh giá các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tiến độ thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của tuyến trên. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, theo dõi bệnh nhân liên tục và lâu dài.

e. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về các yếu tố nguy cơ của bệnh, đánh giá hiệu quả về các biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh, đánh giá hoạt động sàng lọc phát hiện sớm bệnh để làm căn cứ và bằng chứng cho việc đề xuất các biện pháp phòng bệnh phù hợp tại địa phương.

- Phối hợp với các Viện đầu ngành, các đơn vị liên quan trong nghiên cứu dịch tễ học, điều trị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân.

4.2.4. Hoạt động dinh dưỡng

4.2.4.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng, đội ngũ cán bộ dinh dưỡng và y tế khóm/ấp, phân đầu mỗi ấp có ít nhất 2 y tế khóm/ấp làm công tác dinh dưỡng. Hướng dẫn kiến thức và kỹ năng hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng, cán bộ phụ trách Chương trình Phòng, chống thiếu Vitamin A thông qua kênh trực tuyến, lồng ghép trong hoạt động cải thiện dinh dưỡng trong Chương trình Giảm nghèo bền vững.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe và giáo dục về dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, phụ nữ tiền thai: tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho thai phụ, hướng dẫn cho thai phụ sử dụng viên sắt acid Folic dự phòng thiếu máu thiếu sắt. Tiếp tục duy trì mô hình tiếp thị xã hội viên Rolivit dự phòng thiếu máu cho phụ nữ mang thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ.

Chăm sóc dinh dưỡng và theo dõi tăng trưởng của trẻ. Quản lý trẻ mới sinh, theo dõi cân nặng và chiều cao sơ sinh. Tư vấn và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ. Duy trì và triển khai mới các điểm tư vấn dinh dưỡng và khám trẻ lành mạnh ở Trạm Y tế, Trung tâm Y tế Khu vực. Thực hiện tư vấn dinh dưỡng và quản lý điều trị cho trẻ suy dinh dưỡng. Cân trẻ < 2 tuổi ít nhất 01 lần/quý. Cân, đo trẻ < 5 tuổi 01 lần/năm. Cân trẻ suy dinh dưỡng < 5 tuổi hàng tháng. Phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nặng.

Cải thiện tình hình thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi. Truyền thông giáo dục sức khỏe về kiến thức phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ 6 – 35 tháng tuổi uống Vitamin A liều cao 02 lần/năm. Bổ sung đa vi chất/sắt cho trẻ từ 6 – 59 tháng tuổi suy dinh dưỡng thấp còi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

4.2.4.2. Hoạt động cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Hoạt động can thiệp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0 – 16 tuổi:

- Cung cấp các dịch vụ, tăng cường tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 5 tuổi. Hướng dẫn phụ nữ có thai uống viên sắt. Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 – 35 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng. Cung cấp đa vi chất cho trẻ từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi suy dinh dưỡng thấp còi và trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng ở các thể (ưu tiên trẻ suy dinh dưỡng thấp còi). Tẩy giun định kỳ cho trẻ em từ 2 đến dưới 5 tuổi. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng.

- Lập kế hoạch và dự trữ nguồn sản phẩm dinh dưỡng cho việc ứng phó với ảnh hưởng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú. Tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng, chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.

- Quản lý, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch. Tập huấn hướng dẫn nhân viên y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế áp/khu phố, nhân viên y tế trường học và liên ngành khác về can thiệp chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

4.2.5. Hoạt động về Sức khỏe môi trường, Y tế trường học, Bệnh nghề nghiệp và Tai nạn thương tích

Nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách về vệ sinh môi trường và y tế trường học, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích. Thường xuyên giám sát và hướng dẫn cán bộ chuyên trách về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.

Tổ chức các hoạt động chỉ đạo tuyến, hỗ trợ, giám sát và kiểm tra các hoạt động chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực y tế trường học, vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, phòng, chống tai nạn thương tích. Hướng dẫn, hỗ trợ y tế các cơ quan, tổ chức trong việc theo dõi, giám sát, quản lý sức khỏe người lao động đạt được các chỉ tiêu kế hoạch.

4.2.5.1. Nâng cao hiệu quả bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường cho cộng đồng: Thực hiện giám sát chất lượng nước của các đơn vị cấp nước. Giám sát các cơ sở hoạt động hóa chất trong lĩnh vực bào chế dược phẩm cho người, diệt khuẩn, diệt côn trùng, gia dụng, y tế, phụ gia thực phẩm. Giám sát vệ sinh môi trường, quản lý chất thải, cơ sở y tế xanh sạch đẹp tại các bệnh viện, cơ sở y tế, công trình vệ sinh công cộng ít nhất 01 lần/năm.

4.2.5.2. Thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học: Kết hợp giữa ngành Y tế và các ban ngành có liên quan kiểm tra chất lượng nước tiết trùng tại các trường học có hệ thống nước tiết trùng cung cấp nước uống cho học sinh. Kết hợp với các chương trình, dự án khác tổ chức tập huấn hướng dẫn cho giáo viên thực hiện các hoạt động trong trường học nâng cao nhận thức giữ gìn sức khỏe học đường cho học sinh. Phối hợp với ngành giáo dục giám sát việc thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Thông tư số 33/2021/TT-BYT.

4.2.5.3. Hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp và tai nạn thương tích:

- Hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp: Đào tạo thêm nhân lực và mua sắm các trang thiết bị trong việc thực hiện quan trắc môi trường lao động và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Phối hợp với các cơ sở lao động trong việc thực hiện quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Thực hiện giám sát công tác chăm sóc sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp để có hướng dẫn về các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức và tham gia các đoàn điều tra tai nạn lao động của tỉnh để thực hiện điều tra tất cả các vụ tai nạn lao động nặng

và chết người. Tổ chức giao ban định kỳ 02 lần/năm với người làm công tác y tế tại các cơ sở y tế và các cơ sở lao động lớn theo phân cấp quản lý.

- Hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích: chỉ đạo thực hiện tập huấn công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho tuyến xã, duy trì tốt hoạt động “Cộng đồng an toàn”. Thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích ở tuyến cơ sở.

4.2.6. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

Đảm bảo công tác đào tạo, đào tạo lại nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ chủ chốt ở các tuyến. Đào tạo liên tục cho đội ngũ cán bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến xã về các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản toàn diện theo hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, mạng lưới cộng tác viên về truyền thông tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Duy trì phương pháp giám sát lồng ghép vì chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho tuyến xã. Phổ biến các thông tin chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản đến mọi đối tượng thông qua hội thảo, tập huấn, vận động, truyền thông thông qua các phương tiện truyền thanh, truyền hình, báo chí.

Tuyên truyền vận động chăm sóc sức khỏe sinh sản trong cộng đồng về các nội dung chăm sóc tiền thai, chăm sóc thai, sàng lọc trước và sau sinh, hướng dẫn các bà mẹ cho con bú sớm, nuôi con bằng sữa mẹ, đề phòng các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, tầm soát ung thư (ung thư vú, ung thư cổ tử cung), chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh.

Phối hợp với Đoàn thanh niên, Sở Giáo dục và Đào tạo tư vấn về giới tính và tình dục, các vấn đề tình dục lành mạnh; giới thiệu và hướng dẫn cách tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng; ngăn chặn có thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn và dự phòng các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.

4.2.7. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh lưu hành trong tỉnh; tình hình diễn biến các dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi, tái nổi ở tỉnh, khu vực, ở trong nước và ở các nước bạn tiếp giáp vùng biên giới với tỉnh Đồng Tháp.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, lợi ích tiêm chủng để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng, đúng lịch, đủ liều, cùng phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh, hệ thống truyền thông tại các Trung tâm Y tế Khu vực, tại xã và các ban ngành đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông gián tiếp và trực tiếp nhằm phổ biến kiến thức, khuyến cáo về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, các biện pháp ngăn ngừa bệnh không lây nhiễm; biện pháp phòng lây nhiễm HIV; phòng, chống mù lòa; phòng, chống tác hại lạm dụng đồ uống có cồn; chăm sóc

sức khỏe người cao tuổi; dân số – kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; giáo dục dinh dưỡng...

Tổ chức các hoạt động truyền thông sự kiện: Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động; Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết; lễ phát động Chiến dịch truyền thông “Tuần lễ dinh dưỡng và Phát triển”; các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường; “Ngày Thế giới phòng, chống tăng huyết áp”; Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét (25/4); Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết (15/6); Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút (28/7); Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại (28/9); Ngày Thế giới sẵn sàng chống dịch bệnh (27/12);...

Xây dựng, sản xuất, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông cung cấp cho các tuyến.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về y tế. Duy trì và phát triển các chuyên mục sức khỏe trên sóng phát thanh, đài truyền hình.

Đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về An toàn vệ sinh thực phẩm; công tác dân số và phát triển.

4.2.8. Các hoạt động hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật

4.2.8.1. Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng:

Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động về kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật và các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học theo quy định.

Thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm theo quy định; phổ biến kỹ thuật và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đối với các Trung tâm Y tế Khu vực.

Đánh giá nguy cơ phòng xét nghiệm, giám sát và thực hiện đúng theo yêu cầu quy định về đảm bảo an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc bảo quản và sử dụng các trang thiết bị, có kế hoạch bảo trì/hiệu chuẩn các trang thiết bị.

Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá an toàn sinh học tại các cơ sở xét nghiệm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế, đo kiểm tra môi trường và các hoạt động ngoại kiểm theo yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật và cấp chứng chỉ cho các cán bộ xét nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, Trung tâm Y tế Khu vực và Trạm Y tế xã, phường.

Duy trì và hoàn thiện phòng xét nghiệm đạt chuẩn tự khẳng định các trường hợp HIV dương tính. Giám sát và đảm bảo nâng cao chất lượng kết quả xét nghiệm HIV/AIDS.

4.2.8.2. Hoạt động khám tư vấn và điều trị dự phòng:

Tổ chức khám sức khỏe dự tuyển và tuyển dụng; khám sức khỏe định kỳ và khám sức khỏe theo yêu cầu.

Khám, tư vấn điều trị dự phòng và truyền thông nâng cao sức khỏe, tiêm chủng phòng bệnh, kiểm soát các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Khám, tư vấn xét nghiệm kiểm tra sức khỏe và tầm soát bệnh.

Phối hợp tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm, bệnh tật học đường, bệnh liên quan đến dinh dưỡng, bệnh không lây nhiễm, khám bệnh nghề nghiệp và tham gia giám định bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bệnh chưa rõ nguyên nhân cho cá nhân và cộng đồng.

Khám và điều trị bệnh răng miệng cho học sinh; trẻ em và người lớn theo yêu cầu.

4.2.8.3. Công tác dược, vật tư trang thiết bị:

Nguồn tài chính sử dụng kinh phí phòng, chống dịch của tỉnh và kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Chuẩn bị sẵn sàng cơ sở thuốc và hóa chất cần thiết cho việc xử lý dịch bệnh. Sử dụng nguồn lực và trang thiết bị sẵn có.

Đảm bảo về việc cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ cho hoạt động chuyên môn.

4.2.9. Hoạt động phòng, chống bệnh phong, các nhiễm khuẩn qua đường tình dục, bệnh da

4.2.9.1. Hoạt động phòng, chống bệnh phong:

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe: Tăng cường truyền thông dấu hiệu sớm của bệnh phong trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về bệnh phong cho các đối tượng khác nhau; lắp đặt Pa-nô tuyên truyền tại các cơ sở y tế.

- Công tác phát hiện bệnh: Khám tiếp xúc cho 100% người nhà bệnh nhân phong mắc bệnh đang được điều trị và giám sát; Tổ chức khám da theo 5 bước cải tiến tại các xã, phường có bệnh nhân mới; Khám lòng ghép tại các cơ sở y tế, khám sức khỏe học sinh, khám nghĩa vụ quân sự; tổ chức khám da và cấp thuốc điều trị miễn phí cho các xã, phường được tập huấn.

- Công tác quản lý – điều trị: Quản lý danh sách bệnh nhân; thực hiện đa hóa trị liệu cho bệnh nhân mới; Quản lý, phát hiện và điều trị cho những bệnh nhân bị phản ứng phong; Thực hiện và tuân thủ đúng phác đồ điều trị và giám sát, theo dõi phản ứng; Cấp phát thuốc điều trị cho bệnh phong mới và bệnh nhân bị phản ứng phong tại các xã, phường.

- Công tác giám sát: Duy trì công tác giám sát, theo dõi 5 năm cho bệnh nhân thể nhiều khuẩn (MB), 03 năm cho bệnh nhân thể ít khuẩn (PB) sau khi hoàn thành phác đồ điều trị; Định kỳ giám sát, hướng dẫn chuyên môn cho các Trung tâm Y tế Khu vực.

- Công tác săn sóc tàn tật – phục hồi chức năng: Tuyên truyền, giáo dục bệnh nhân tự chăm sóc tàn tật tại nhà; cung cấp dụng cụ hỗ trợ (giày, kính, thau, đá mài, thuốc thoa); Lập kế hoạch nạo lỗ đáo đơn giản cho bệnh nhân có lỗ đáo

thông thường, chuyển tuyến trên những bệnh nhân có ổ đái viêm xương; Tăng cường kiểm tra, giám sát bệnh nhân phong huyết tật để kịp thời chuyển tuyến phẫu thuật chỉnh, phục hồi chức năng khi cần thiết.

4.2.9.2. Hoạt động phòng, chống các nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục:

- Tuyên truyền cho cộng đồng về kiến thức các nhiễm khuẩn qua đường tình dục (STIs).

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tổ chức khám, điều trị cho nhóm nguy cơ cao tại các trại tạm giam và cơ sở cai nghiện.

- Mua sắm đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị; định kỳ giám sát hoạt động phòng, chống STIs tại các tuyến cơ sở.

4.2.9.3. Hoạt động khám, điều trị bệnh da:

Nâng cao chất lượng khám điều trị; bổ sung trang thiết bị và đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ và hỗ trợ các đơn vị tuyến dưới.

4.2.10. Hoạt động phòng, chống bệnh lao

Tăng cường truyền thông phòng, chống lao bằng việc huy động các tổ chức chính trị – xã hội, ban ngành, đoàn thể tham gia; đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện đại chúng và tổ chức truyền thông cao điểm vào Ngày Thế giới phòng, chống lao (ngày 24/3). Ưu tiên truyền thông tại trường học, khu công nghiệp và nhóm nguy cơ cao.

Củng cố nguồn nhân lực thông qua đào tạo chuyên khoa sâu, tập huấn cán bộ chống lao các tuyến; thành lập Hội đồng lâm sàng hội chẩn ca bệnh phức tạp. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc chống lao; thực hiện ổn định phác đồ điều trị.

Ứng dụng X-quang phổi, xét nghiệm GeneXpert, tăng cường phát hiện chủ động ca bệnh và củng cố quản lý đồng nhiễm lao/HIV. Tăng cường quản lý lao trẻ em, sàng lọc trẻ tiếp xúc và triển khai điều trị dự phòng theo quy định.

Đẩy mạnh phát hiện và quản lý lao kháng thuốc, triển khai các phác đồ BPaL, BPaLM và thực hiện hội chẩn ca bệnh khó. Duy trì công tác giám sát, hỗ trợ chuyên môn, giao ban định kỳ. Thực hiện các nghiên cứu dịch tễ, phục vụ điều chỉnh chiến lược, tiến tới mục tiêu thanh toán bệnh lao vào năm 2035.

4.3. Công tác phối hợp liên ngành

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân theo ngành dọc của từng ban ngành:

4.3.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp triển khai thực hiện Thông tư Liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người nhằm đẩy mạnh công tác chia sẻ thông tin, tăng cường phối hợp

trong giám sát điều tra, xử lý ổ dịch; truyền thông, đào tạo và nghiên cứu khoa học về phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Thực hiện quy chế phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Nông nghiệp trong hoạt động phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn tỉnh.

4.3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục Đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường sự phối hợp liên ngành Y tế – Giáo dục và Hội liên hiệp phụ nữ trong công tác truyền thông, giám sát, thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết trong trường học và cộng đồng nhằm hạn chế tối đa số trường hợp mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tạt lứa tuổi học đường.

4.3.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các chị em Hội phụ nữ và các chi, tổ, hội địa phương vận động từng hộ gia đình tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh.

4.3.4. Bảo hiểm xã hội

Đề xuất cơ chế sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế cho công tác phòng, chống lao, HIV/AIDS đặc biệt là chi phí khám, chữa bệnh lao, HIV đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

4.4. Công tác nghiên cứu khoa học

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về dịch tễ học của bệnh, tác nhân gây bệnh, véc tơ truyền bệnh, vắc xin phòng bệnh, đánh giá hiệu quả về các biện pháp phòng chống dịch bệnh, mô hình phòng chống dịch để làm căn cứ và bằng chứng cho việc đề xuất các biện pháp phòng chống dịch bệnh phù hợp tại địa phương.

Phối hợp với các Viện đầu ngành, các đơn vị liên quan trong nghiên cứu dịch tễ học về một số bệnh mới nổi, các lĩnh vực kiểm soát bệnh tật nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân.

4.5. Công tác triển khai thực hiện các Dự án

Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện tốt các dự án: Dự án “Hoàn thành Mục tiêu và Duy trì Kiểm soát Dịch HIV/AIDS” (dự án EpiC) tại Đồng Tháp do Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) hỗ trợ. Dự án “Vi ánh sáng cho người dân tỉnh Đồng Tháp”.

4.6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, phòng, chống dịch bệnh, tập trung vào các dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi hoặc bệnh lưu hành có

số mắc, tử vong cao (Ebola, cúm A (H7N9), cúm A (H5N1), COVID-19, tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, đại ...).

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên ngành trong công tác thanh kiểm tra việc thực hiện hoạt động quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động, y tế trường học, phòng, chống cháy nổ, tai nạn thương tích và quản lý bệnh nghề nghiệp, hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng cộng đồng...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Sở Y tế

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại các cấp chính quyền địa phương theo tình hình thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ngay từ đầu năm và thực hiện các hoạt động kiểm soát bệnh tật tại các tuyến.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và các hoạt động kiểm soát bệnh tật liên quan.

5.1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh năm 2026, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai quyết liệt và hiệu quả các hoạt động.

- Theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch của các đơn vị liên quan, kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế để ban hành các văn bản chỉ đạo.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính và các phòng chuyên môn Sở Y tế theo dõi việc đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

5.1.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Phân bổ dự toán kinh phí cho đơn vị triển khai thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

- Hàng năm tổng hợp quyết toán kinh phí vào báo cáo quyết toán của ngành theo quy định hiện hành.

5.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể. Là đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về hoạt động kiểm soát bệnh tật trên cơ sở định hướng, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Bộ Y tế, các Viện, Cục Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo triển khai thực hiện đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, kết quả theo Kế hoạch này đã đề ra.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch bệnh lưu hành trong tỉnh và các dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi và tái nổi phát hiện sớm, xử lý triệt để không

để dịch bệnh lây lan và bùng phát trong cộng đồng, đạt chỉ tiêu giảm mắc theo kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên ngành tại các cửa khẩu triển khai hoạt động kiểm dịch y tế đúng quy trình quy định không để dịch bệnh xâm nhập qua đường biên giới.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, kiểm dịch y tế, sức khỏe môi trường, sức khỏe lao động, sức khỏe trường học, chất lượng nước sinh hoạt, xét nghiệm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cộng đồng vệ sinh phòng bệnh, quản lý sử dụng vắc xin và sinh phẩm y tế, an toàn sinh học, phòng, chống tai nạn thương tích, các hoạt động nâng cao sức khỏe, phòng, chống các yếu tố nguy cơ tác động lên sức khỏe, khám sàng lọc phát hiện sớm, quản lý, điều trị dự phòng và các dịch vụ y tế. Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, y tế dự phòng đối với các Trung tâm Y tế Khu vực, cơ sở y tế và Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, truyền thông nguy cơ; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức của người dân và hành vi đúng trong các hoạt động vệ sinh bảo vệ sức khỏe cá nhân và gia đình.

- Là đầu mối, phối hợp với các đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời là đầu mối tổng hợp báo cáo, giám sát thực hiện hoạt động phòng, chống ung thư của Kế hoạch này. Tăng cường truyền thông cho cộng đồng về phòng, chống bệnh ung thư; thực hiện giám sát đồng thời hỗ trợ các cơ sở y tế trong việc tổ chức sàng lọc phát hiện sớm ung thư cho các nhóm dân cư có nguy cơ cao.

- Thiết kế, sản xuất tài liệu truyền thông phòng, chống bệnh tay chân miệng, cúm A H5N1, Zika, MERS-CoV, Ê-bô-la, COVID-19, sởi, sốt xuất huyết Dengue,... phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại các chuyên môn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát bệnh tật cho viên chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế Khu vực và Trạm Y tế xã, phường.

- Thực hiện các đợt kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và hoạt động y tế dự phòng tại các tuyến để phát hiện sớm và chấn chỉnh kịp thời những mặt hạn chế và sai sót trong chuyên môn.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý. Đề xuất, quản lý và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu y tế quốc gia và hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh khi được giao.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm, quản lý, điều trị dự phòng ngoại trú các bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo các hoạt động theo quy định.

- Thực hiện chi, quyết toán kinh phí được giao đảm bảo tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

- Căn cứ vào tình hình thực tế đang diễn ra trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho Sở Y tế phương án cấp bổ sung kinh phí từ ngân sách địa phương, để đảm bảo kinh phí hoạt động kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật của tỉnh.

5.3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng đối với tình hình diễn biến phức tạp của bệnh truyền nhiễm đang lưu hành cao trong tỉnh như: bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, bệnh sởi; đáp ứng kịp thời với các tình huống của bệnh dịch nguy hiểm đe dọa xảy ra như bệnh cúm gia cầm lây sang người, bệnh do virus Ebola, MERS-CoV, tả, não mô cầu...

- Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp bệnh. Điền phiếu điều tra và lấy mẫu và chuyển mẫu bệnh phẩm theo hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm. Đảm bảo báo cáo đầy đủ, kịp thời trường hợp bệnh trên Hệ thống Quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

- Kiểm soát tốt các bệnh lây nhiễm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tiếp nhận cấp cứu kịp thời các trường hợp tai nạn thương tích.

- Tăng cường công tác truyền thông tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Phối hợp chặt chẽ trong công tác ghi nhận ca bệnh, thông tin, báo cáo.

- Khám, phát hiện sớm ca bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm gia cầm lây sang người và các bệnh truyền nhiễm để điều trị, chuyển tuyến kịp thời, hạn chế thấp nhất tử vong do bệnh truyền nhiễm.

- Thông tin, báo cáo kịp thời những trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định, phối hợp với Trung tâm Y tế để giám sát, điều tra, xử lý dịch kịp thời.

- Tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân đến khám chữa bệnh về bệnh, cách phát hiện và các biện pháp phòng, chống.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong triển khai Kế hoạch thực hiện hoạt động phòng, chống ung thư của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Ngoài các nội dung trên, các đơn vị sau tổ chức thực hiện các hoạt động:

5.3.1. Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp; Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang

- Triển khai các hoạt động chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư, thực hiện tốt công tác chẩn đoán và điều trị theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn hoạt động phòng, chống ung thư trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm cho các đơn vị tuyến cơ sở và các Bệnh viện Đa khoa trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật cho các tuyến. Phối hợp truyền thông nâng cao sức khỏe phòng, chống ung thư và các yếu tố nguy cơ gây ra ung thư.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông, giám sát các hoạt động theo quy định.

- Thực hiện chi, quyết toán kinh phí được giao đảm bảo tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

5.3.2. Bệnh viện Da liễu Đồng Tháp

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động phòng, chống phong, STIs và bệnh da trên toàn tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị y tế xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống phong, STIs và bệnh da theo tình hình địa phương. Tham mưu bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trong công tác theo dõi, quản lý, chăm sóc tàn tật và phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong. Đảm bảo công tác khám và điều trị bệnh da, STIs tại các cơ sở khám chữa bệnh, khám da tại cộng đồng đối với các địa bàn trọng điểm.

- Dự trữ, cấp phát thuốc cho bệnh nhân phong mới, phản ứng phong và thuốc đa hóa trị liệu theo quy định. Cung cấp dụng cụ phòng, chống tàn tật (giày, thau, đá mài) cho Trung tâm Y tế Khu vực hàng Quý.

- In ấn, cấp phát tài liệu: tranh bướm, tờ rơi cho các địa phương. Bố trí phương tiện phục vụ truyền thông, khám da và các hoạt động tại cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và tập huấn chuyên môn theo kế hoạch và thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ, kịp thời và chính xác theo mẫu biểu quy định.

- Thực hiện chi, quyết toán kinh phí được giao, đảm bảo tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

5.3.3. Bệnh viện Phổi Đồng Tháp; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tiền Giang

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động quản lý, điều trị bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, bệnh lao đã được chẩn đoán và điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định; phát hiện sớm bệnh bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, bệnh lao trên những người có nguy cơ cao đến khám chữa bệnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ sở y tế và y tế ngoài công lập bảo đảm hướng dẫn, giám sát việc cung cấp dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, bệnh lao có chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến trong quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, bệnh lao trên địa bàn toàn tỉnh. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các đơn vị tuyến cơ sở. Tổ chức, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật cho các tuyến.

- Truyền thông nâng cao sức khỏe phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, bệnh lao, các yếu tố nguy cơ.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện chế độ thống kê, báo cáo các hoạt động theo quy định.

- Thực hiện chi, quyết toán kinh phí được giao, đảm bảo tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

- Bệnh viện Phổi Đồng Tháp tổng hợp báo cáo công tác phòng, chống lao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũ, gửi về Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tiền Giang (đồng gửi Sở Y tế để theo dõi). Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tiền Giang là đầu mối tổng hợp báo cáo Sở Y tế công tác phòng, chống lao của toàn tỉnh.

5.3.4. Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp; Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

- Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang phối hợp Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em năm 2026.

- Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang phụ trách hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại các xã, phường và các Trung Tâm Y tế Khu vực thuộc địa bàn Tiền Giang cũ.

- Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp phụ trách hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại các xã, phường và các Trung Tâm Y tế Khu vực thuộc địa bàn Đồng Tháp cũ.

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền cho các xã, phường khi có yêu cầu.

- Phối hợp với các ban ngành, cơ sở thực hiện công tác thông tin giáo dục truyền thông bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em (khi có yêu cầu).

- Thực hiện giám sát, hỗ trợ tuyến dưới trong quá trình triển khai kế hoạch chăm sóc bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em theo quy định.

- Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp tổng hợp báo cáo hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũ, gửi về Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang (đồng gửi Sở Y tế để theo dõi). Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang là đầu mối tổng hợp báo cáo Sở Y tế công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em của toàn tỉnh.

5.4. Trung tâm Y tế Khu vực

- Hướng dẫn Trạm Y tế xã, phường xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch và hoạt động y tế hệ dự phòng trên địa bàn quản lý, tham mưu Sở Y tế phê duyệt kế hoạch và kinh phí đảm bảo đủ nguồn để đơn vị triển khai thực hiện đạt các mục tiêu chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Thiết lập biểu đồ theo dõi tình hình dịch bệnh cho khu vực, tuyến xã hàng tuần và phát hiện những địa phương có số ca mắc cao để có kế hoạch phòng, chống kịp thời, chú trọng công tác giám sát ở các ổ dịch cũ.

- Tổ chức thực hiện tốt chiến dịch diệt muỗi và lăng quăng, rửa tay bằng xà phòng.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp truyền thông về phòng, chống bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết – Zika, cúm gia cầm lây sang người và các bệnh truyền nhiễm mới nổi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn quản lý, kịp thời triển khai xử lý ổ dịch triệt để không để dịch lan rộng.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, kỹ thuật về giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch cho cán bộ y tế, đội cơ động phòng, chống dịch và nhân viên sức khỏe cộng đồng; tập huấn cho Hội Liên hiệp phụ nữ, giáo viên mầm non, mẫu giáo để tuyên truyền cho bà mẹ có trẻ nhỏ và phụ huynh học sinh.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp phòng Văn hóa – Xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường đưa tin, bài phản ánh về tình hình dịch bệnh cũng như việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch/bệnh trên địa bàn quản lý và hướng dẫn phòng, chống bệnh.

- Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho Trạm Y tế xã, phường trong giám sát, xử lý ca bệnh/ổ dịch và kỹ năng truyền thông. Hướng dẫn, giám sát việc triển khai phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm tại tuyến xã.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường đề thông tin về tình hình bệnh lây truyền từ động vật sang người và phối hợp cùng điều tra, xử lý ổ dịch bệnh trên cả người và gia cầm, vật nuôi.

- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, hóa chất, cơ số thuốc sẵn sàng triển khai khi cần thiết và thực hiện báo cáo kịp thời lên tuyến trên các trường hợp bệnh truyền nhiễm có khả năng xảy ra dịch lớn để tuyến trên có chỉ đạo và hỗ trợ.

5.5. Trạm Y tế xã, phường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt kế hoạch, bổ sung kinh phí và huy động các nguồn lực, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh và hoạt động kiểm soát bệnh tật.

- Triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong cộng đồng; điều tra, giám sát xử lý dịch bệnh lưu hành tại địa phương; công tác nước sạch vệ sinh môi trường – y tế trường học; tiêm chủng mở rộng; các hoạt động cung cấp dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân trên địa bàn quản lý.

- Triển khai hoạt động truyền thông tại địa phương; triển khai truyền thông nguy cơ theo chỉ đạo và theo dõi dư luận và phản hồi thông tin kịp thời.

- Đảm bảo kiểm soát các bệnh lưu hành, không để gia tăng số mắc, tử vong; tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo đạt tỷ lệ theo Kế hoạch; chủ động rà soát đối tượng tiêm chủng đảm bảo tỷ lệ theo Kế hoạch, hạn chế bỏ sót đối tượng tiêm chủng

VI. PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Nhằm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân theo ngành dọc của từng ban ngành; đề nghị quý cơ quan, đơn vị hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động của kế hoạch:

6.1. Đề nghị các Sở, ban ngành và đoàn thể trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ và phối hợp với Ngành Y tế để triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật năm 2026.

6.2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Triển khai thực hiện Thông tư Liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người nhằm đẩy mạnh công tác chia sẻ thông tin, tăng cường phối hợp trong giám sát điều tra, xử lý ổ dịch; truyền thông, đào tạo và nghiên cứu khoa học về phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Nông nghiệp trong hoạt động phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn tỉnh.

6.3. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế:

- Tiếp tục triển khai và giám sát việc thực hiện hiệu quả Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Thông tư số 33/2021/TT-BYT nhằm kiện toàn công tác y tế trường học, đảm bảo các điều kiện về nhân lực, vệ sinh, trang thiết bị.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông và giám sát dịch bệnh, trọng tâm là bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch trong trường học và cộng đồng nhằm hạn chế tối đa số ca mắc, tử vong, góp phần giảm tỷ lệ bệnh tật ở lứa tuổi học đường.

6.4. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các chị em Hội phụ nữ và các chi, tổ, hội tại địa phương tăng nguồn nhân lực tham gia vận động hộ gia đình tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; thực hiện lối sống lành mạnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

6.5. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh

Đề xuất cơ chế sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế cho công tác phòng, chống lao, HIV/AIDS đặc biệt là chi phí khám, chữa bệnh lao đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

6.6. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường

- Phê duyệt kế hoạch, bổ sung kinh phí và huy động các nguồn lực, đảm bảo triển khai thực hiện tốt, đạt chỉ tiêu đã đề ra về công tác phòng, chống dịch bệnh và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật của Trạm Y tế trên địa bàn quản lý trong triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức triển khai hoạt động truyền thông tại địa phương; triển khai truyền thông nguy cơ theo chỉ đạo và theo dõi dư luận và phản hồi thông tin kịp thời.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện để đảm bảo kiểm soát các bệnh lưu hành, không để gia tăng số mắc, tử vong; tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo đạt tỷ lệ theo Kế hoạch; chủ động rà soát đối tượng tiêm chủng đảm bảo tỷ lệ theo Kế hoạch, hạn chế bỏ sót đối tượng tiêm chủng.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện theo quy định và đột xuất khi có chỉ đạo.

Rà soát các nội dung đã triển khai thực hiện trong giai đoạn (đến năm 2025); tiến hành đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch (*gọi chung là chương trình*) đã triển khai thực hiện theo quy định của từng chương trình (hoặc lồng ghép với các chương trình tương tự khác).

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Y tế lập dự toán kinh phí, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Y tế, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền bố trí dự toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nổi, tái nổi và hoạt động kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026, Sở Y tế đề nghị các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai và tổ chức thực hiện theo nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh (b/ph);
- BV: QDY, QY K120 (b/ph);
- BVĐK và PKĐK ngoài công lập (b/ph);
- Các đơn vị trực thuộc SYT (t/h);
- UBND xã, phường (b/ph);
- BGĐ SYT (b/c);
- Các phòng thuộc SYT (b/ph);
- Lưu: VT, KHTC, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Ngọc Thu